

Số: /BC-SKH

Lào Cai, ngày tháng 9 năm 2021

## BÁO CÁO

**Tóm tắt tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai, kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tỉnh Lào Cai đến 2030, tầm nhìn đến 2050**  
(Bản Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày tại Hội nghị)

### I- TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH TỈNH

Theo quy định Luật Quy hoạch năm 2017 thì việc triển khai lập Quy hoạch tỉnh được thực hiện qua **8 bước**, tính đến thời điểm hiện tại tỉnh Lào Cai đã thực hiện xong **04 bước**; đang triển khai ở **Bước 5: Lấy ý kiến về quy hoạch theo quy định tại Điều 19 của Luật Quy hoạch**, cụ thể:

- **Nội dung đã thực hiện:** Đã xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; 13 tỉnh trung du miền núi phía Bắc; 04 chuyên gia đầu ngành các đồng chí Ban Thường vụ và các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh (đã nhận được ý kiến của các đồng chí Ban Thường vụ, 10 ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh). Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp và gửi toàn bộ ý kiến tham gia cho đơn vị tư vấn **tiếp thu và chỉnh sửa** đảm bảo theo quy định (Có bản giải trình tiếp thu kiến kèm theo, Phụ lục I).

- **Nội dung đang thực hiện:** Tiếp tục gửi lấy ý kiến Bộ, ngành Trung ương (20 bộ, ngành) theo quy định tại Điều 32, Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch (UBND tỉnh đã có Văn bản số 3308/UBND-TH ngày 21/7/2021, hạn đến hết ngày **21/8/2021**). **Kết quả:** Tính đến ngày 05/10/2021 (đã hết hạn) có **18/20 bộ, ngành có văn bản tham gia ý kiến; 03 bộ, ngành chưa có ý kiến tham gia** gồm: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường, (2) Văn phòng Chính phủ.

Ngoài ra, theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4335/UBND ngày 09/9/2021 về triển khai một số nội dung về lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, đã có 15 sở, ngành có ý kiến tham gia và giải trình các ý kiến của các bộ, ngành Trung ương, còn 04 đơn vị chưa rà soát, bổ sung các nội dung theo lĩnh vực ngành quản lý và 03 đơn vị chưa có văn bản giải trình làm rõ các nội dung tham gia ý kiến của Bộ, ngành Trung ương. Đối với 9 huyện, thành phố, thị xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở: Công thương, Nông nghiệp – PTNT, Giao thông vận tải – Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường tổ chức làm việc trực tiếp với từng địa phương (gồm: Bí thư, Chủ tịch huyện, thị xã, thành phố), đến nay 9/9 huyện cơ bản đã hoàn thành phương án phát triển vùng và liên vùng.

**Bước 6:** Trình nội dung phương án phân bổ đất đai và khoanh vùng đất đai; Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược (ĐMC) và trình Hội đồng thẩm định quy hoạch Quốc gia.

- **Nội dung đã thực hiện:** Về phương án phân bổ đất đai và khoanh vùng đất đai theo quy định theo khoản 7, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; nội dung này UBND tỉnh đã trình Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, tại Nghị định số 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, thì Quy hoạch tỉnh Lào Cai là một trong 9 địa phương **không phải** chờ ý kiến tham gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương án phân bổ đất đai và khoanh vùng đất đai mới được trình Hội đồng thẩm định Quốc gia.

- **Nội dung đang thực hiện:** Tổ chức đánh giá tác động môi trường chiến lược (ĐMC), Sở Kế hoạch và Đầu tư vừa tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu dự án, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 10/2021.

- **Nội dung chưa thực hiện:** Trình Hội đồng thẩm định quy hoạch Quốc gia.

\* *Còn 02 bước chưa triển khai là:*

**Bước 7:** Hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** xem xét, thông qua quy hoạch làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Bước 8:** Hoàn thiện các nội dung thủ tục hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai.

\* **Dự kiến tiến độ triển khai Quy hoạch tỉnh trong thời gian tới**

- Trình Hội đồng thẩm định quy hoạch Trung ương cho ý kiến thẩm định chính thức và chỉnh sửa hoàn thiện xong trước ngày **20/11/2021**.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** xem xét, thông qua làm căn cứ trình Thủ tướng Chính phủ xong trước ngày **10/12/2021**.

- Hoàn thiện các nội dung thủ tục hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai xong trước ngày **15/12/2021**.

## **II- TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐÃ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỈNH**

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cùng với tư vấn trao đổi các nội dung dựa trên ý kiến tham gia của 18 Bộ, ngành Trung ương; 13 tỉnh Trung du miền núi phía Bắc với 300 ý kiến; đóng góp giải trình và bổ sung nội dung của Sở, ngành vào trực tiếp Quy hoạch tỉnh.

Đối với 9 huyện, thành phố, thị xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các sở: Công thương, Nông nghiệp – PTNT, Giao thông vận tải – Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường tổ chức thảo luận trực tiếp với từng địa phương (**gồm: Bí thư, Chủ tịch huyện, thị xã, thành phố**), đến nay 9/9 huyện cơ bản đã hoàn thành phương án phát triển vùng và liên vùng.

Tiếp thu toàn bộ kết quả trên, bản dự thảo Quy hoạch tỉnh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị tư vấn rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung như sau:

## **I. Chương I - Phân tích, đánh giá, hiện trạng tỉnh Lào Cai.**

Chương này gồm có **07 (bảy)** nội dung chính, gồm: (1) *Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Lào Cai*, (2) *Các nguy cơ và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh*, (3) *Các yếu tố, điều kiện của vùng, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển tỉnh Lào Cai*, (4) *Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội*, (5) *Đánh giá thực trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật*, (6) *Đánh giá thực trạng kết cấu hạ tầng xã hội*, (7) *Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức*, các nội dung liên quan đến hiện trạng, số liệu đầu vào, phân tích, đánh giá tiềm năng, lợi thế, điểm mạnh, điểm yếu; cơ hội, thách thức.. trong đồ án quy hoạch tỉnh tỉnh Lào Cai; vì vậy, việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các số liệu hiện trạng đã được nghiên cứu, điều chỉnh và chỉnh sửa để đảm bảo tính chính xác, cập nhật kịp thời các yếu tố bên trong, bên ngoài, chủ quan, khách quan; đặc biệt là đã bổ sung thêm đánh giá, phân tích, dự báo có **“hàm lượng tri thức cao”** ở các phần của nội dung này.

*(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)*

## **II. Chương II - Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Đây là nội dung quan trọng nhất, trọng tâm nhất, là **“cốt lõi”** của đồ án Quy hoạch, đồng thời là nội dung được thảo luận, tranh luận, ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, chuyên gia tư vấn, các Sở ngành, UBND các huyện, thị, thành phố liên quan đến **12 nội dung**, gồm: (1) *Quan điểm, mục tiêu, kịch bản và lựa chọn phương án phát triển*, (2) *Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh*, (3) *Phương án quy hoạch hệ thống đô thị*, (4) *Lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội*, (5) *Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng*, (6) *Lập phương án phân bố và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính*, (7) *Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện*, (8) *Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh*, (9) *Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh*, (10) *Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra*, (11) *Phương án phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu*, (12) *Dự án đầu tư và thứ tự ưu tiên đầu tư*. Các nội dung này được tổng hợp và báo cáo như sau:

### **1. Về Quan điểm phát triển của quy hoạch tỉnh.**

Quy hoạch phát triển tỉnh Lào Cai đến 2030, tầm nhìn đến 2050, dựa trên **sáu (06) quan điểm phát triển chính**, trong đó nổi bật là quan điểm:

Phát huy tối đa hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, nguồn lực để Lào Cai phát triển nhanh, bền vững, bao trùm và toàn diện; Bố trí không gian phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả, bền vững trên cơ sở tập trung phát triển **một (1) trục động lực**,

*hai (2) cánh phát triển, ba (3) hành lang kinh tế, bốn (4) trụ cột tăng trưởng, năm (5) nhiệm vụ trọng tâm* để khai thông, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế cho sự phát triển chung của tỉnh, cả vùng TDMNPB và cả nước. *(năm nội dung này có thuyết minh riêng trong phần xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá trong phần sau của báo cáo).*

*(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)*

## **2. Về Các kịch bản phát triển.**

Quy hoạch xây dựng kịch bản phát triển dự trên quan điểm là: **Một (1) trục động lực; Hai (2) cánh phát triển; Ba (3) hành lang kinh tế; Bốn (4) trụ cột tăng trưởng; Năm (5) nhiệm vụ trọng tâm.** Từ quan điểm phát triển này, quy hoạch đề ra 02 kịch bản phát triển tỉnh Lào Cai, gồm:

### **\* Kịch bản 1 (Phương án 1),**

*Theo kịch bản này,* nhu cầu huy động vốn đầu tư xã hội trong thời kỳ 2021-2030 ở mức khoảng 754 nghìn tỷ đồng (theo giá thực tế) (khoảng 235 nghìn tỷ đồng theo giá 2010, tăng gấp 2 lần so với giai đoạn 2011-2020). Khả năng huy động vốn đầu tư thuận lợi. Tỷ lệ vốn đầu tư xã hội trên GRDP đạt khoảng 38%, đồng thời hiệu quả vốn đầu tư trong giai đoạn đến năm 2030 được cải thiện nhanh, theo đó hệ số ICOR có khả năng giảm xuống mức 5,3 giai đoạn 2021-2025 và giảm còn khoảng 4,4 giai đoạn 2026 - 2030.

Nhịp độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 10%/năm giai đoạn 2021 - 2025, đạt trên 11%/năm giai đoạn 2026 - 2030. Khi đó GRDP/người của Lào Cai vào năm 2025 vẫn duy trì mức cao hơn GDP/người so với cả nước, đạt trên 127 triệu đồng/người, cao gấp 1,15 mức bình quân của cả nước (từ đứng thứ 15 so với các tỉnh, thành phố trong cả nước năm 2020 lên đứng thứ 12 so với cả nước, tăng 3 bậc); đến năm 2030, GRDP/người của tỉnh cao gấp 1,4 lần mức bình quân của cả nước (đứng thứ 10 so với cả nước, tăng 5 bậc so với năm 2020). Quy mô GRDP của tỉnh (theo giá so sánh) tăng 2 bậc, từ đứng thứ 45/63 tỉnh, thành phố về quy mô GRDP năm 2020 tăng lên đứng thứ 43/63 tỉnh, thành phố vào năm 2025 (tỷ trọng GRDP của tỉnh trong GDP của cả nước tăng từ chiếm 0,84% năm 2020 tăng lên 1,02% năm 2025); và đứng thứ 40/63 tỉnh, thành phố về quy mô GRDP vào năm 2030, tăng 5 bậc so với năm 2020 (tỷ trọng GRDP của tỉnh trong GDP của cả nước tăng lên 1,1% năm 2030).

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

**\* Kịch bản 2 (phương án 2)** *(phương án cao, hội tụ nhiều thuận lợi từ bên trong và bên ngoài tỉnh):*

*Theo phương án này,* kinh tế Lào Cai được đẩy mạnh phát triển theo trọng tâm, trọng điểm phù hợp với lợi thế so sánh, bước đi và tầm nhìn của tỉnh Lào Cai, từng bước tháo bỏ các khó khăn, rào cản trong môi trường đầu tư; tập trung thu hút được một số dự án mang tính đột phá để triển khai và phát huy tối đa các

ngành, lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế *đạt trên 11%/năm* giai đoạn 2021 - 2025 và *đạt trên 12%/năm* giai đoạn 2026 – 2030, tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2021-2030 đạt trên 12%/năm. Tăng trưởng phương án 2 cao hơn Phương án 1 là do: (i) Tăng đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng số; (ii) Một số ngành dịch vụ có mức tăng trưởng cao như vận tải, logistics, xuất - nhập khẩu, thương mại điện tử, tài chính - ngân hàng, du lịch. GRDP/người của Lào Cai đạt 133 triệu đồng (giá hiện hành) năm 2025, cao gấp 1,3 lần mức bình quân cả nước; và đạt 282 triệu đồng năm 2030, cao gấp gần 1,5 lần mức bình quân của cả nước.

***- Lựa chọn Kịch bản 1 (Phương án 1)*** bởi phương này được xây dựng dựa trên các luận cứ đánh giá các tiềm năng, lợi thế, tồn tại, hạn chế trong bối cảnh chung của quốc tế, khu vực, cả nước và của Lào Cai. Thực hiện phương này cần có nhiều đột phá cho phát triển hơn nhất là về đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo điều kiện mở rộng đất đai mặt bằng cho công nghiệp, dịch vụ. Nhịp độ phát triển của tỉnh nhanh hơn so với thời kỳ trước, tăng trưởng kinh tế bình quân trên 11%/năm đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người cao hơn khoảng 1,4 lần so với bình quân cả nước, tương xứng với tiềm năng và vị thế của tỉnh trong Vùng TDMNPB và cả nước. ***Phương án này đòi hỏi phải tập trung nhiều nỗ lực cao nhưng phát huy được mạnh mẽ tiềm năng, cơ hội phát triển của tỉnh và có tính khả thi; phù hợp với việc xác định mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của quy hoạch tỉnh Lào Cai đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050.***

(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)

### **3. Về Mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể.**

#### ***\* Mục tiêu tổng quát:***

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và yếu tố con người để Lào Cai phát triển nhanh, bền vững và toàn diện trên các trụ cột về kinh tế, xã hội, môi trường và đảm bảo quốc phòng - an ninh; nâng cao nhanh và bền vững năng lực cạnh tranh của Tỉnh dựa trên thu hút đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng số đồng bộ, hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển kinh tế cửa khẩu, công nghiệp chế biến chế tạo, du lịch, nông nghiệp hàng hóa là động lực; trở thành trung tâm, cầu nối giao thương kinh tế, đối ngoại giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc. ***Đến năm 2030, GRDP/người tỉnh Lào Cai phấn đấu đứng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có GRDP/người cao của cả nước; thu nhập bình quân đầu người đứng trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao trong cả nước; trở thành trung tâm của vùng về công nghiệp chế biến chế tạo, du lịch, y tế, đào tạo nghề nghiệp. Đến năm 2050, xây dựng Lào Cai trở thành tỉnh phát triển của cả nước.***

Về mục tiêu tổng quát của quy hoạch tỉnh, có rất nhiều ý kiến thảo luận, trao đổi và phân tích, so sánh, luận giải, luận cứ, khoa học... các yếu tố thuận lợi, khó khăn, từ bên trong, đến bên ngoài..... Tóm lại, về cơ bản dựa trên các

phân tích, đánh giá và cơ sở luận chứng, luận cứ khoa học, với những tính toán dựa vào các kịch bản phát triển,... gắn với Lào Cai, để cho phù hợp và đạt mục tiêu tổng quát cho bản quy hoạch như trên.

\* **Mục tiêu cụ thể:** Thống nhất đưa ra các mục tiêu cụ thể đến năm 2030, gồm: 11 mục tiêu phát triển kinh tế; 7 mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội; 9 mục tiêu về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2030:

\* **Cơ sở để xác định các mục tiêu cụ thể** đó là việc phân tích và tích hợp với các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (đến 2025), tính toán chi tiết đến năm 2030, dựa vào kịch bản thứ 1 lựa chọn; đồng thời, dựa trên cơ sở tính toán, luận cứ khoa học, đối với phát triển ngành, lĩnh vực, phương án quy hoạch xây dựng vùng, vùng liên huyện, các huyện, thị, thành phố của tỉnh Lào Cai trong bản quy hoạch. (*phần này tiếp tục bổ sung và sẽ có phụ lục kèm theo*)

#### **4. Về Tầm nhìn đến năm 2050.**

Về tổng quan: Đến năm 2050, Lào Cai sẽ là một trung tâm phát triển của vùng TDMNPB và cả nước, trung tâm kết nối quan trọng trên hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh giữa Trung Quốc, Việt Nam và các nước ASEAN với hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, hiện đại và tích hợp, bao gồm:

- (i) Về kinh tế: Lào Cai phát triển thịnh vượng .....
- (ii) Về văn hóa, xã hội: Lào Cai có môi trường xã hội văn minh, hiện đại, sáng tạo, dân chủ và tự do.....
- (iii) Về đô thị: Đến năm 2050,.....
- (iv) Về môi trường sinh thái: Bảo đảm sự hài hoà giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên.....

\* **Về cơ bản các ý kiến**, trao đổi, thảo luận được thống nhất điều chỉnh bổ sung để đề khái quát hoá tầm nhìn đến 2050 của đồ án quy hoạch này; tuy nhiên, cần phải xin thêm ý kiến để hoàn chỉnh cho mức độ “khái quát hoá” của tầm nhìn đến 2050 của quy hoạch.

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

#### **5. Về các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch**

Để đạt được mục tiêu đặt ra trong giai đoạn 2021-2030, tỉnh Lào Cai cần ưu tiên phát triển: **Một (1) trục động lực; Hai (2) cánh phát triển; Ba (3) hành lang kinh tế; Bốn (4) trụ cột tăng trưởng; Năm (5) nhiệm vụ trọng tâm**, cụ thể như sau:

\* **Một (1) trục động lực:** Trục kinh tế động lực dọc sông Hồng (theo hướng Bắc - Nam, từ Bát Xát, đến Bảo Hà - Bảo Yên và Tân An - Văn Bàn); trong đó: Phát triển trục đô thị từ thị trấn Bát Xát, thành phố Lào Cai, thị trấn Tăng Loong, thị trấn Phố Lu và các đô thị hình thành mới (Võ Lao, Bảo Hà, Tân An); phát triển

công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến sâu nông sản; thu hút đầu tư xây dựng các khu logistics, hạ tầng thương mại phục vụ kinh tế cửa khẩu, các KCN, CCN...; là trực dọc đóng vai trò **“hạt nhân”** đối với liên kết không gian phát triển cho Ba hành lang kinh tế (phía Bắc, phía Nam và hàng lang kết nối Đông - Tây của tỉnh), kết nối vùng, liên vùng và cả nước với khu vực Tây Nam - Trung Quốc.

\* **Hai (2) cánh phát triển:** Cánh “Đông” và cánh “Tây”, trong đó:

(i) **Đối với cánh “Đông”**, bao gồm các huyện dọc theo dãy núi con Voi, dọc sông Chảy (Mường Khương, Si Ma Cai, Bắc Hà, Bảo Yên): trong không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh **“cánh Đông”** phải đặt trọng tâm là gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá của đồng bào dân tộc (Mông, Dao, Tày, Nùng...)

(ii) **Đối với cánh “Tây”**, các huyện dọc theo dãy Hoàng Liên Sơn (Bát Xát, Sa Pa, Văn Bàn): Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa, sinh thái tại thị xã Sa Pa, khu vực Y Tý (Bát Xát); nâng cao chất lượng đô thị thị xã Sa Pa và phát triển các đô thị mới hình thành (Y Tý, Khánh Yên, Võ Lao, Tân An,...)..... Việc phát triển kinh tế của **“cánh Tây”** phải đặt trọng tâm là gìn giữ, bảo tồn đa dạng sinh học, thiên nhiên, cảnh quan, môi trường....

\* **Ba (3) hành lang kinh tế**, gồm: (i) **Hành lang kinh tế phía Bắc** (biên giới, cửa khẩu), (ii) **Hành lang kinh tế phía Nam** (iii) **Hành lang kinh tế Đông - Tây** (trục giữa liên kết ngang và dọc), trong đó:

(i) **Hành lang kinh tế phía Bắc**, kéo dài dọc tuyến biên giới đường bộ, sông, suối giáp Trung Quốc (Si Ma Cai, Mường Khương, TP Lào Cai, Bát Xát) với điểm trung tâm của hành lang là thành phố Lào Cai, nơi **“Hợp điểm - Hợp lưu”**, nơi gặp gỡ và kết nối giao thương, nơi hội tụ của những dòng chảy văn hoá, lịch sử, kinh tế, chính trị của lịch sử, hiện tại và tương lai.....

(ii) **Hành lang kinh tế phía Nam**, trải dài theo chiều dài tuyến quốc lộ 279, đi ngang qua khu vực phía Nam tỉnh Lào Cai, gắn kết các huyện Văn Bàn, Bảo Yên với các tỉnh thuộc khu vực phía Đông, phía Tây Bắc bộ và khu vực TDMN phía Bắc Việt Nam; với **“giao điểm”** chính của hành lang này là Cảng hàng không Sa Pa, đô thị Bảo Hà, Tân An, Đền Bảo Hà, nơi đường cao tốc kết nối với tỉnh Lai Châu, là điểm cuối của trục kinh tế động lực dọc sông Hồng...; vì vậy,.....

(iii) **Hành lang kinh tế Đông - Tây** (trục giữa liên kết ngang và dọc)

Đây là hành lang kinh tế trong tương lai gần sẽ giữ vai trò là **“đòn gánh - đòn bẩy”** cho kinh tế Lào Cai phát triển, với điểm đầu phía đông là Bắc Hà, Bảo Yên điểm cuối phía Tây là phía Nam thị xã Sa Pa, phía Bắc của huyện Văn Bàn với **“hạt nhân”** là Khu công nghiệp Tăng Lũng, khu công nghiệp Võ Lao, Cam Cọn, Thái Niên, thị trấn Phố Lu - Bảo Thắng, Xuân Giao..., kết nối với trục kinh tế động lực dọc sông Hồng để trở thành nơi **“hội tụ”** cho phát triển các ngành công nghiệp chế tạo, chế biến công nghệ cao, trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị thị trường đối với các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp; nơi thu hút nguồn lực đầu tư

cả về nguồn lực, nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số... thực hiện chuyển đổi phát triển kinh tế “xanh” của tỉnh Lào Cai.

*Có thể khẳng định quan điểm bố trí không gian phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Lào Cai với **một (1) trục động lực, hai (2) cánh phát triển, ba (3) hành lang kinh tế là mối liên kết không gian, địa chính trị, kinh tế hợp lý nhất để Lào Cai “cắt cánh” phát triển kinh tế - xã hội đến 2030, tầm nhìn đến 2050 đối với bản quy hoạch.***

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

\* **Bốn (4) trụ cột tăng trưởng**, gồm: (i) **Phát triển nguồn nhân lực**; (ii) **Kết cấu hạ tầng** (cửa khẩu, dịch vụ logistics, KCN,CCN...); (iii) **Công nghiệp chế tạo, chế biến**; (iv) **Du lịch, Dịch vụ và chuyển đổi số**.

**(i) Phát triển nguồn nhân lực**

Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao trong phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao, đô thị thông minh, nông nghiệp hàng hóa ứng dụng công nghệ cao, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm... *Phát triển nguồn nhân lực, nhân lực có chất lượng cao đóng vai trò quan trọng “then chốt” trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Lào Cai; nguồn nhân lực là “chìa khoá” là “trụ cột” chính trong bốn trụ cột tăng trưởng được xác định trong quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2050.*

**(ii) Kết cấu hạ tầng** (hạ tầng kết nối, kinh tế cửa khẩu, dịch vụ logistics, KCN,CCN...), bao gồm: Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ..... Đầu tư nâng cấp tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn (1,435m) cùng với việc đầu tư nâng cấp mở rộng các ga, bến bãi, hoá trường.... Đường thủy dọc theo sông Hồng... Cảng hàng không Sa Pa.... Kết cấu hạ tầng về thủy lợi, cấp nước, thoát nước, phát triển các đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp... Phát triển kinh tế cửa khẩu .....

*Vì vậy, với Lào Cai phát triển kết cấu hạ tầng là (Trụ đỡ) chính cho phát triển kinh tế - xã hội đến 2030, tầm nhìn 2050 của bản quy hoạch.*

**(iii) Công nghiệp chế tạo, chế biến**

Lào Cai là tỉnh giàu tài nguyên khoáng sản có chất lượng, trữ lượng lớn, giá trị kinh tế cao như: Apatit (2,5 tỷ tấn), Sắt (136,5 triệu tấn), Đồng, Vàng, Graphit, đất hiếm... phát triển công nghiệp dựa trên: (1) Đối với nhóm ngành công nghiệp tiếp tục “**Duy trì**”..... (2) Đối với nhóm ngành công nghiệp “**ưu tiên hàng đầu**”..... (3) Đối với nhóm ngành công nghiệp “**phát triển mới**” .....

Việc lựa chọn **công nghiệp tạo, chế biến**, là một trong bốn trụ cột tăng trưởng chính là hoàn toàn hợp lý, cùng với (i) **Phát triển nguồn nhân lực**, (ii) **Kết cấu hạ tầng** (iii) **Du lịch, Dịch vụ, chuyển đổi số** sẽ góp phần đảm bảo mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể của *Quy hoạch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn 2050*.



**(iv) Du lịch, Dịch vụ, chuyển đổi số**

Du lịch, dịch vụ là thế mạnh trong phát triển kinh tế, chuyên dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Lào Cai, tỷ trọng VA của du lịch, dịch vụ đóng góp vào GRDP là gần 43% năm 2020 (mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19).....(1) Đối với du lịch.... *trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.* (2) Đối với các ngành Dịch vụ phát triển nhanh về quy mô và đa dạng hoá về loại hình, kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ như chợ truyền thống, mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tự chọn, cửa hàng tiện lợi, hệ thống của hàng, kho bãi thương mại được đầu tư..... (3) Chuyển đổi số trong du lịch, dịch vụ thương mại thúc đẩy, tạo dựng hệ sinh thái công nghệ, hệ sinh thái số... trên địa bàn tỉnh sẽ góp phần nâng cao hàm lượng kinh tế “xanh”, kinh tế “tuần hoàn”, kinh tế “tri thức”, phát triển bền vững.

Vì thế, việc lựa chọn **Du lịch, dịch vụ và chuyển đổi số**, là một trong bốn trụ cột tăng trưởng chính là hoàn toàn hợp lý, cùng với (i) *Phát triển nguồn nhân lực*, (ii) *Kết cấu hạ tầng* (iii) *Công nghiệp, chế biến, chế tạo* sẽ góp phần đảm bảo mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể của *Quy hoạch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn 2050*.

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

**\* Năm (5) nhiệm vụ trọng tâm:**

**(1) Một là: Hoàn thiện thể chế, chính sách**

Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ, có tính dự báo trước, đoán trước được các xu hướng của quốc gia và quốc tế để giải quyết các **điểm nghẽn** trong phát triển và tạo ra **các lợi thế so sánh động** của Lào Cai, trọng tâm là: (i) Các chính sách tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư phát triển....., (ii) Nhóm chính sách huy động các nguồn lực trong tỉnh và bên ngoài..... (iii) Nhóm chính sách phát triển nhân lực....., (iv) Nhóm chính sách giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phát triển sản xuất...

**(2) Hai là: Phát triển nguồn nhân lực, phát huy giá trị văn hoá để phát triển tỉnh Lào Cai**

Bao gồm các nội dung: (i) Thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao..... (ii) Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích việc hình thành hợp tác công - tư trong giáo dục - đào tạo, đặc biệt là trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, cung ứng dịch vụ giáo dục chất lượng cao..... (iii) Hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động (TTLĐ)..... (iv) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức,..... (v) Xây dựng con người Lào Cai phát triển toàn diện.....

**(3) Ba là: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển kinh tế “xanh”**

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: (i) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ “nâu” sang “xanh” gắn với chuyển dịch nhanh sang mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào Khoa học - Công nghệ - Tri thức và đổi mới sáng tạo..... (ii) Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách thu hút, khuyến khích..... (iii) Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật..... (iv) Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.....

**(4) Bốn là: Sắp xếp ổn định sản xuất, đời sống cư dân nông thôn, miền núi, biên giới**

Bao gồm các nội dung chính, như: (i) Thực hiện sắp xếp dân cư nông thôn theo các chương trình của Trung ương và phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới..... (ii) Tiếp tục triển khai các Chương trình MTQG (Xây dựng NTM, Giảm nghèo bền vững, Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số)..... (iii) Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao tri thức, kiến thức .... (iv) Về chính sách dân tộc cần tập trung nguồn lực phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo bền vững vùng dân tộc và miền núi (DTTS).....

**(5) Năm là: Phát triển Lào Cai trở thành Cực tăng trưởng (Trung tâm vùng), xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác phát triển**

Đây là nội dung được trao đổi thảo luận rất nhiều... gắn với dự kiến tỉnh Lào cai sẽ đề nghị Bộ Chính trị và Trung ương.... Ban hành Nghị quyết ***Phát triển Lào Cai trở thành Cực tăng trưởng (Trung tâm vùng), xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác phát triển***, trong đó tập trung vào 8 nhiệm vụ chính: (i) Phát triển tỉnh Lào Cai thành trung tâm vùng về Kinh tế cửa khẩu, Logistics và trung chuyển hàng hóa, trọng tâm..... (ii) Phát triển tỉnh Lào Cai thành điểm dừng chân hấp dẫn và trung tâm kết nối về Du lịch, dịch vụ của vùng..... (iii) Phát triển tỉnh Lào Cai thành trung tâm vùng về công nghiệp chế biến sâu khoáng sản..... (iv) Phát triển tỉnh Lào Cai thành trung tâm vùng về hợp tác kinh tế, đối ngoại, văn hóa với tỉnh Vân Nam; vùng Tây Nam (Trung Quốc) và Quốc tế....(v) Phát triển tỉnh Lào Cai trở thành trung tâm vùng về giáo dục - đào tạo, y tế và tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao.... (vi) Tập trung phát triển thành phố Lào Cai trở thành trung tâm y tế của vùng... (vii) Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút đầu tư... (viii) Xây dựng quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai là điển hình trong các tỉnh miền núi biên giới về “Hoà bình - Hữu Nghị - Hợp tác - Phát triển”.

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

**6. Về Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển**

- Theo quy hoạch, giai đoạn 2021- 2025, kinh tế tỉnh Lào Cai phát triển vẫn chủ yếu dựa vào công nghiệp chế biến, chế tạo, đồng thời một số ngành dịch vụ của tỉnh sẽ đóng vai trò quan trọng hơn trong phát triển, trong đó: Dịch vụ du lịch tiếp tục có đóng góp lớn vào tổng GRDP, tăng từ 6% năm 2020 lên 10% năm 2025; dịch vụ logistics và vận tải bắt đầu có bước phát triển cao, đóng góp GRDP của tỉnh đạt 8% (năm 2020 chiếm 4,5%); các dịch vụ khác như y tế, giáo dục đào

tao..... Giai đoạn 2026-2030, các ngành dịch lịch có tiềm năng, lợi thế dự báo sẽ tiếp tục có bước tăng trưởng cao (khi kết cấu hạ tầng kết nối giữa Lào Cai với bên ngoài và hạ tầng các KCN, Khu KTCK, khu du lịch, khu logistics... được đầu tư nâng cấp, hiện đại), trong đó ngành du lịch cũng sẽ tăng trưởng và đóng góp trên 15% GRDP của tỉnh vào năm 2030; dịch vụ logistics và vận tải tăng trưởng bình quân 18%/năm, đóng góp trên 12% vào GRDP của tỉnh vào năm 2030.....

Tóm lại, đến năm 2030, tỉnh Lào Cai cần tiến hành cả hai quá trình chuyển đổi về kinh tế và xã hội... và GRDP đầu người của tỉnh sẽ có thể đạt mức 18.000-20.000 USD vào năm 2030, cao gấp 5 lần so với năm 2020.... Mục tiêu dài hạn của tỉnh Lào Cai là một nền kinh tế với công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn sẽ được hiện thực hóa bằng cách xây dựng các khu chức năng (khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu logistics...) chuyên môn hoá và kết cấu hạ tầng tích hợp, kết nối, chuyển đổi số theo tầm nhìn 2030, đi kèm với các khoản đầu tư lớn vào các dự án và cơ sở hạ tầng khu vực và tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực – động lực tăng trưởng quan trọng nhất của tỉnh Lào Cai trong thời kỳ quy hoạch. Theo quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050, Lào Cai sẽ trở thành một tỉnh phát triển hiện đại, một trong những điểm đến hấp dẫn khách du lịch, với nhiều cơ hội đầu tư vào các ngành chế biến, chế tạo, dịch vụ chất lượng cao và sẽ thúc đẩy nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng nhanh, bền vững, tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người dân và đạt được nhiều tiến bộ trong dài hạn.

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

## **7. Phương án phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn.**

Trên cơ sở những điểm mạnh và điểm yếu, cơ hội và thách thức; dự báo tình hình quốc tế, trong nước và khu vực, Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xác định tập trung vào 04 trụ cột kinh tế (bốn ngành) tạo đột phá phát triển kinh tế, gồm: (1). *Phát triển kinh tế cửa khẩu*, (2). *Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo*, (3). *Phát triển du lịch*, (4). *Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS)*.

Riêng phần luận cứ, quan điểm lựa chọn, mục tiêu, định hướng, phương án phát triển, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đối với 04 trụ cột kinh tế (bốn ngành) tạo đột phá phát triển kinh tế, được nhiều các ý kiến tham gia, đóng góp của các chuyên gia, các ..... trong bản cập nhật này đã điều chỉnh, bổ sung tương đối hoàn chỉnh; *tuy nhiên, đây là một vấn đề khó, đòi hỏi vấn đề chuyên sâu của các ngành, lĩnh vực và sự kết hợp của chính quyền tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.... Vì vậy, sẽ rất cần phải xin thêm ý kiến ..... để tư vấn và tinh hoàn thiện nội dung quan trọng này.*

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

## **7. Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng, theo loại đất đến từng đơn vị hành chính.**

Đây là nội dung rất quan trọng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực quy hoạch,

tư vấn và Sở KH&ĐT đã chuyển và cập nhật phương án quy hoạch đất đai của tỉnh đến năm 2030 (đang duyệt tại Bộ TNMT) trong đồ án quy hoạch. Nội dung này liên quan đến tất cả các huyện, thị, thành phố cũng như quy hoạch phát triển của ngành; vì vậy, đề nghị các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát số liệu, định hướng quy hoạch phát triển của huyện, thị, thành phố đối với các lĩnh vực, ngành... để tiếp tục rà soát và điều chỉnh cho phù hợp (tuy nhiên vẫn cần ý kiến chính thức từ Bộ TNMT để cập nhật cho chính xác, hoàn chỉnh).

Lưu ý đối với một số huyện như Bát Xát, Bảo Thắng, Bảo Yên, TP Lào Cai số số liệu đất đai do diện tích chuyển đổi, biến động các loại đất rất lớn; các ngành của tỉnh như: Sở TN&MT, Sở NNPTNT, Công Thương, GTVT-XD,... cần phải rà soát lại số liệu để đảm bảo tính chính xác, phù hợp với phát triển theo lĩnh vực của các ngành trong bản quy hoạch.

**(Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

## **8. Phương án quy hoạch vùng liên huyện, vùng huyện.**

*\* Đối với phương án quy hoạch vùng liên huyện: Qua thảo luận đã điều chỉnh lại theo đề xuất của chuyên gia cao cấp (Đ/c Bùi Quang Vinh, nguyên Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bí thư Tỉnh ủy) và ý kiến tham gia của các huyện, thành phố, thị xã dự kiến việc quy hoạch xây dựng liên vùng gồm có 02 vùng, gồm:*

(1) Vùng liên huyện 1 (vùng cao), gồm: Mường Khương, Sai Ma Cai, Bắc Hà, Sa Pa, Bát Xát.

(2) Vùng liên huyện 2 (vùng thấp), gồm: TP Lào Cai – Bảo Thắng – Bảo Yên – Văn Bàn.

*\* Đối với phương án vùng huyện: Đã làm việc cụ thể với từng huyện, rà soát chi tiết các nội dung liên quan đến định hướng phát triển địa phương trong thời gian tới. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nội dung các địa phương đang đề xuất nhiều nội dung vượt qua ngưỡng dự kiến quy hoạch của các ngành quản lý như: về đề xuất đô thị, phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp... đề nghị Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chính thức (những nội dung này trong dự thảo đang để gạch chân)*

## **9. Các nội dung khác: (Chi tiết xem trong tài liệu kèm theo)**

### **III- KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Để đảm bảo tiến độ Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung cụ thể như sau:

(1) Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục chủ động nắm bắt thông tin, bám sát các các bộ, ngành Trung ương tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Quy hoạch tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 32, Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, hoàn thành trước ngày **20/10/2021**.

(2) Yêu cầu các đơn vị: Công thương, Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội biên phòng tỉnh, Công ty Điện lực Lào Cai cung cấp các nội dung theo Văn bản số 4335/UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh; các đơn vị: Giao thông vận tải – Xây dựng, Y tế, Công thương giải trình làm rõ các nội dung tham gia ý kiến của Bộ, ngành Trung ương chủ quản để bổ sung vào dự thảo quy hoạch tỉnh.

Đồng thời tiếp tục giao cho Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương các cơ quan, đơn vị rà soát lại các nội dung đã được tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, giải trình từng nội dung theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương đối với bản dự thảo lần này, nếu có ý kiến bổ sung, cần làm rõ thêm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định, hoàn thành trước ngày **20/10/2021**.

(3) Kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trực tiếp đọc, tham gia ý kiến vào bản Dự thảo lần 6, trong đó trọng tâm là các nội dung quyết định như: *Các kịch bản phát triển; mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể; các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch; Phương án phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn; Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, sân g... đặc biệt là phương án vùng huyện (các huyện, thị xã, thành phố) đang đề xuất nhiều nội dung vượt qua ngưỡng dự kiến quy hoạch của các ngành quản lý....* làm căn cứ để Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện trước khi UBND tỉnh ký trình Hội đồng thẩm định Trung ương, hoàn thành trước ngày **15/10/2021**.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai, kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tỉnh Lào Cai đến 2030, tầm nhìn đến 2050, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các sở: Tài chính, Giao thông vận tải & Xây dựng, Nông nghiệp - PTNT, Công thương, Tài nguyên & MT, Khoa học & CN, Văn hóa, Thể thao & DL, Giáo dục & ĐT, Y tế, Lao động - TBXH, Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Trung Bá**